

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHẨM LOẠI TỨC
QUYỂN 6

Phẩm 6: BIỆN VỀ THÂU GIỮ, Phần 2

- Có chín thứ kiết, đó là:

1. Kiết ái.
2. Kiết giận.
3. Kiết kiêu mạn.
4. Kiết vô minh.
5. Kiết kiến.
6. Kiết thủ.
7. Kiết nghi ngờ.
8. Kiết ganh tỵ.
9. Kiết keo kiệt.

- Có chín chỗ ở của loài hữu tình, đó là:

1. Loài hữu tình có sắc, khác thân- khác tướng, như loài người và một phần cõi trời. Đó là chỗ ở thứ nhất của loài hữu tình.
2. Loài hữu tình có sắc, khác thân- có một loại tướng, như cõi trời Phạm chúng ở thời kiếp sơ. Đó là chỗ ở thứ hai của loài hữu tình.
3. Loài hữu tình có sắc, có loại một thân mà khác tướng, như cõi trời Cực quang tịnh. Đó là chỗ ở thứ ba của loài hữu tình.
4. Loài hữu tình có sắc, có loại một thân và một loại tướng, như cõi trời Biến tịnh. Đó là chỗ ở thứ tư của loài hữu tình.
5. Loài hữu tình có sắc, không có tướng- không có tướng khác, như hữu tình cõi trời Vô tướng. Đó là chỗ ở thứ năm của loài hữu tình.
6. Loài hữu tình không có sắc, vượt lên trên tất cả các tướng, diệt hết các tướng có đối, không suy nghĩ các thứ tướng, nhập vào không vô biên, trụ đầy đủ vào Không vô biên xứ, như cõi trời Không vô biên xứ. Đó là chỗ ở thứ sáu của loài hữu tình.

7. Loài hữu tình không có sắc, vượt lên trên tất cả Không vô biên xứ, nhập vào Thức vô biên xứ, trụ đầy đủ vào Thức vô biên xứ, như cõi trời Thức vô biên xứ. Đó là chỗ ở thứ bảy của loài hữu tình.

8. Loài hữu tình không có sắc, vượt lên trên tất cả Thức vô biên xứ, nhập vào Vô sở hữu xứ, trụ đầy đủ vào Vô sở hữu xứ, như cõi trời Vô sở hữu xứ. Đó là chỗ ở thứ tám của loài hữu tình.

9. Loài hữu tình không có sắc, vượt lên trên tất cả Vô xứ hữu xứ, nhập và trụ đầy đủ vào Phi tướng phi phi tướng xứ, như cõi trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Đó là chỗ ở thứ chín của loài hữu tình.

- Có mười biến xứ, đó là:

1. Có một loại nghĩ tưởng khắp nơi đều là đất, khắp trên dưới các phía đều là một thứ (duy nhất), không lượng định được, đó là biến xứ thứ nhất.

2. Có một loại nghĩ tưởng khắp nơi đều là nước, khắp trên dưới các phía đều là một thứ, không lượng định được, đó là biến xứ thứ hai.

3. Có một loại nghĩ tưởng khắp nơi đều là lửa, khắp trên dưới các phía đều là một thứ, không lượng định được, đó là biến xứ thứ ba.

4. Có một loại nghĩ tưởng khắp nơi đều là gió, khắp trên dưới các phía đều là một thứ, không lượng định được, đó là biến xứ thứ tư.

5. Có một loại nghĩ tưởng khắp nơi đều là màu xanh, khắp trên dưới các phía đều là một thứ, không lượng định được, đó là biến xứ thứ năm.

6. Có một loại nghĩ tưởng khắp nơi đều là màu vàng, khắp trên dưới các phía đều là một thứ, không lượng định được, đó là biến xứ thứ sáu.

7. Có một loại nghĩ tưởng khắp nơi đều là màu đỏ, khắp trên dưới các phía đều là một thứ, không lượng định được, đó là biến xứ thứ bảy.

8. Có một loại nghĩ tưởng khắp nơi đều là màu trắng, khắp trên dưới các phía đều là một thứ, không lượng định được, đó là biến xứ thứ tám.

9. Có một loại nghĩ tưởng khắp nơi đều là khoảng không, khắp trên dưới các phía đều là một thứ, không lượng định được, đó là biến xứ thứ chín.

10. Có một loại nghĩ tưởng khắp nơi đều là một thức, khắp trên dưới các phía đều là một thứ, không lượng định được, đó là biến xứ thứ mười.

- Có mười pháp vô học (của bậc Vô học), đó là các pháp:

1. Chánh kiến vô học.

2. Chánh tư duy vô học.
 3. Chánh ngữ vô học.
 4. Chánh nghiệp vô học.
 5. Chánh mạng vô học.
 6. Chánh tinh tiến vô học.
 7. Chánh niệm vô học.
 8. Chánh định vô học.
 9. Chánh thắng giải vô học.
 10. Chánh trí vô học.
- Có mười một pháp, đó là:
1. Sắc hữu lậu.
 2. Sắc vô lậu.
 3. Thọ hữu lậu.
 4. Thọ vô lậu.
 5. Tưởng hữu lậu.
 6. Tưởng vô lậu.
 7. Hành hữu lậu.
 8. Hành vô lậu.
 9. Thức hữu lậu.
 10. Thức vô lậu.
 11. Pháp vô vi.
- Có mười hai xứ, đó là:
1. Nhãn xứ.
 2. Sắc xứ.
 3. Nhĩ xứ.
 4. Thanh xứ.
 5. Tỷ xứ.
 6. Hương xứ.
 7. Thiệt xứ.
 8. Vị xứ.
 9. Thân xứ.
 10. Xúc xứ.
 11. Ý xứ.
 12. Pháp xứ.
- Có mười tám giới, đó là:
1. Nhãn giới.
 2. Sắc giới.
 3. Nhãn thức giới.

4. Nhĩ giới.
5. Thanh giới.
6. Nhĩ thức giới.
7. Tỷ giới.
8. Hương giới.
9. Tỷ thức giới.
10. Thiệt giới.
11. Vị giới.
12. Thiệt thức giới.
13. Thân giới.
14. Xúc giới.
15. Thân thức giới.
16. Ý giới.
17. Pháp giới.
18. Ý thức giới.

- Có hai mươi hai căn, đó là:

1. Nhãn căn.
2. Nhĩ căn.
3. Tỷ căn.
4. Thiệt căn.
5. Thân căn.
6. Nữ căn.
7. Nam căn.
8. Mạng căn.
9. Ý căn.
10. Lạc căn.
11. Khổ căn.
12. Hỷ căn.
13. Ưu căn.
14. Xả căn.
15. Tín căn.
16. Tinh tiến căn.
17. Niệm căn.
18. Định căn.
19. Tuệ căn.
20. Vị tri đường tri căn.
21. Dĩ tri căn.
22. Cụ tri căn.

- Có chín mươi tám tùy miên, đó là:

Thuộc cõi Dục có ba mươi sáu tùy miên như nói ở trước.

Thuộc cõi Sắc có ba mươi một tùy miên.

Thuộc cõi Vô sắc có ba mươi một tùy miên.

Hỏi: Pháp được hiểu biết là gì?

Đáp: Nghĩa là tất cả các pháp là đối tượng nhận biết của trí tùy theo sự việc. Vậy là thế nào? Nghĩa là khổ trí thì biết về khổ, tập trí thì biết về tập, diệt trí thì biết về diệt, và đạo trí thì biết về đạo.

Lại có thể tục trí khéo nhận biết về khổ-tập-diệt-đạo và hư không-phi trạch diệt. Cho nên nói tất cả các pháp là đối tượng nhận biết của trí tùy theo sự việc. Đó gọi là pháp được hiểu biết.

Hỏi: Thế nào là pháp được nhận biết?

Đáp: Nghĩa là tất cả các pháp đều do thức nhận biết tùy theo sự việc của nó. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là nhãn thức thì nhận biết về sắc, nhĩ thức thì nhận biết về

tiếng, tỷ thức thì nhận biết về mùi, thiệt thức thì nhận biết về vị, thân thức thì nhận biết về chạm xúc, ý thức thì nhận biết về các pháp. Mắt, sắc và nhãn thức; tai, tiếng và nhĩ thức; mũi, hương và tỷ thức; lưỡi, vị và thiệt thức; thân, chạm xúc và thân thức; ý, pháp và ý thức... Cho nên nói tất cả các pháp đều là những nhận biết của thức, tùy theo sự việc của nó. Đó gọi là pháp được nhận biết.

Hỏi: Thế nào là pháp được thông đạt?

Đáp: Thông đạt tức là hiểu biết thông suốt rành rẽ (tuệ thiện). Do đấy, tất cả các pháp là những điều được thông đạt tùy theo sự việc. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do chịu đựng các khổ, nhờ khổ trí mà thông suốt được các khổ. Do nhận lấy các tập, nhờ tập trí mà thấu suốt được các tập. Do nhận lấy các diệt, nhờ diệt trí mà thấu suốt được các diệt. Do nhận lấy các đạo, nhờ đạo trí mà thấu suốt được các đạo. Lại có tuệ hữu lậu thiện mà hiểu biết thấu suốt cả khổ-tập-diệt-đạo và hư không- phi trạch diệt, cho nên nói thông đạt là tuệ thiện. Ở đây, tất cả các pháp là những điều được thông đạt, tùy theo mỗi sự việc, nên gọi là pháp đã được thông đạt.

Hỏi: Thế nào là pháp sở duyên?

Đáp: Nghĩa là tất cả các pháp là sở duyên của tâm và tâm sở pháp, tùy theo sự việc. Điều này có nghĩa gì? Tức là nhãn thức cùng pháp tương ứng duyên nơi sắc. Nhĩ thức cùng pháp tương ứng duyên nơi tiếng. Tỷ thức cùng pháp tương ứng duyên nơi hương. Thiệt thức cùng pháp tương ứng duyên nơi vị. Thân thức cùng pháp tương ứng duyên nơi xúc.

Ý thức cùng pháp tương ứng duyên nơi pháp. Nhãn - sắc - nhãn thức... cho đến ý - pháp - ý thức, nên nói tất cả các pháp là sở duyên của tâm và tâm sở pháp, tùy theo sự việc. Đó gọi là pháp sở duyên.

Thế nào là pháp tăng thượng? Nghĩa là tất cả các pháp hữu vi làm tăng thượng cho nhau. Lại có pháp vô vi làm tăng thượng cho pháp hữu vi. Đó gọi là pháp tăng thượng.

Thế nào là pháp có sắc? Nghĩa là mười xứ và phần ít một xứ.

Thế nào là pháp vô sắc? Là một xứ và phần ít một xứ.

Thế nào là pháp có thấy? Là một xứ.

Thế nào là pháp không thấy? Là mười một xứ.

Thế nào là pháp có đối? Là mười xứ.

Thế nào là pháp không có đối? Là hai xứ.

Thế nào là pháp hữu lậu? Là mười xứ và phần ít hai xứ.

Thế nào là pháp vô lậu? Là phần ít hai xứ.

Thế nào là pháp hữu vi? Là mười một xứ và phần ít một xứ.

Thế nào là pháp vô vi? Là phần ít một xứ.

Thế nào là pháp hữu tránh? Là mười xứ và phần ít hai xứ.

Thế nào là pháp vô tránh? Là phần ít hai xứ.

Các pháp thế gian, xuất thế gian, đọa giới, không đọa giới, có vị tham đắm, không có vị tham đắm, pháp dựa vào đam mê, dựa vào xuất ly... cũng như thế.

Pháp tâm là gì? Tức là một xứ.

Pháp không phải tâm là gì? Tức là mười một xứ.

Pháp tâm sở là gì? Nghĩa là như pháp và tâm tương ứng nhau.

Điều này có nghĩa gì? Nghĩa là thọ uẩn- tưởng uẩn tương ứng với hành uẩn.

Pháp không phải tâm sở là gì? Nghĩa là như tâm và các pháp không tương ứng nhau. Điều này có nghĩa gì? Nghĩa là sắc - tâm - tâm bất tương ứng hành - vô vi.

Pháp tâm tương ứng là gì? Tức là tâm sở pháp. Điều này có nghĩa gì? Nghĩa là thọ uẩn và tưởng uẩn tương ứng với hành uẩn.

Pháp tâm không tương ứng là gì? Tức là không phải pháp tâm sở. Điều này có nghĩa gì? Nghĩa là sắc- tâm- tâm bất tương ứng hành - vô vi.

Pháp tâm đều có là gì? Nghĩa là tâm đều có phần ít của mười một xứ, trừ ra ý xứ.

Pháp không phải tâm đều có là gì? Nghĩa là ý xứ và không phải tâm đều có phần ít của mười một xứ.

Pháp tùy tâm chuyển là gì? Nghĩa là nếu pháp và tâm có một thời sinh ra, một thời trụ lại, và một thời sau đó diệt. Điều này nghĩa là gì? Nghĩa là tất cả các pháp tâm sở và đạo đều có định, đều có giới, hoặc tâm hoặc pháp ấy là sinh- già- trụ và vô thường, đó gọi là pháp tâm tùy chuyển.

Pháp không tùy tâm chuyển là gì? Nghĩa là pháp không cùng với tâm một thời sinh ra, một thời trụ lại và một thời diệt mất. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là trừ ra tùy tâm chuyển các nghiệp của thân và ngữ, còn lại các sắc pháp; trừ ra tùy tâm chuyển và tâm bất tương ứng hành, còn lại các tâm bất tương ứng hành và tâm vô vi. Đó gọi là pháp không tùy tâm chuyển.

Pháp tâm làm nhân là gì? Nghĩa là trừ ra tâm vô lậu đầu tiên của Bồ-đặc-già-la đã nhập vào chánh tánh ly sinh, còn lại các tâm, và trừ ra tâm vô lậu đầu tiên của phàm phu khác nhất định sẽ nhập vào chánh tánh ly sinh ở thời vị lai, các tâm còn lại, và tâm làm nhân cho phần ít của mười một xứ. Đó gọi là pháp tâm làm nhân.

Pháp tâm không phải làm nhân là gì? Tức là tâm vô lậu đầu tiên của Bồ-đặc-già-la đã nhập vào chánh tánh ly sinh, và tâm vô lậu đầu tiên của các phàm phu khác nhất định sẽ nhập vào chánh tánh ly sinh ở đời vị lai, cùng tâm làm nhân cho phần ít của mười một xứ. Đó gọi là pháp tâm không phải làm nhân.

Pháp tâm là đẳng vô gián là gì? Nghĩa là tâm là đẳng vô gián. Nếu tâm và tâm sở và pháp, hoặc đã sinh hoặc đang sinh, và định vô tướng-định diệt tận, nếu đã sinh hoặc đang sinh, đó gọi là tâm đẳng vô gián.

Pháp tâm không phải là đẳng vô gián là gì? Nghĩa là trừ ra tâm là đẳng vô gián cho tâm và tâm sở, còn lại các tâm-tâm sở khác, và trừ ra tâm là đẳng vô gián cho tâm bất tương ứng hành, còn lại các tâm bất tương ứng hành cùng với sắc vô vi. Đó gọi là pháp tâm không phải là đẳng vô gián.

Pháp tâm là sở duyên là gì? Nghĩa là ý thức và pháp tương ứng, lấy tâm làm sở duyên. Đó gọi là pháp tâm là sở duyên.

Pháp không phải tâm là sở duyên là gì? Nghĩa là trừ ra tâm là sở duyên cho ý thức tương ứng với pháp, còn lại các ý thức và pháp tương ứng, hoặc năm thức thân tương ứng với pháp, hoặc sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành. Đó gọi là pháp tâm không phải là sở duyên.

Pháp tâm là tăng thượng là gì? Nghĩa là pháp hữu vi lấy tâm làm tăng thượng. Đó gọi là pháp tâm là tăng thượng.

Pháp không phải tâm là tăng thượng là gì? Nghĩa là pháp vô vi.

Pháp quả của tâm là gì? Nghĩa là tất cả pháp hữu vi và trạch diệt.

Pháp không phải quả của tâm là gì? Nghĩa là hư không và phi trạch diệt.

Pháp tâm dị thực là gì? Là quả dị thực của tâm nơi phần ít của mười một xứ, trừ ra thanh xứ.

Pháp không phải tâm dị thực là gì? Nghĩa là thanh xứ và không phải quả dị thực của tâm nơi phần ít của mười một xứ.

Pháp nghiệp là gì? Tức là các nghiệp về thân- ngữ và tư.

Pháp không phải nghiệp là gì? Nghĩa là trừ ra các nghiệp về thân- ngữ, còn lại các sắc, trừ ra tư, còn lại các hành uẩn và ba uẩn đầy đủ cùng với pháp vô vi.

Pháp nghiệp tương ứng là gì? Là nếu pháp tương ứng với tư. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là tất cả pháp tâm và tâm sở, trừ ra tư.

Pháp nghiệp không tương ứng là gì? Nghĩa là pháp không tương ứng với tư. Điều này có nghĩa gì? Nghĩa là sắc và tư, tâm bất tương ứng hành - vô vi.

Pháp nghiệp đều có là gì? Nghĩa là ý xứ và nghiệp đều có phần ít của mười một xứ, trừ ra tư.

Pháp không phải nghiệp đều có là gì? Là tư và không phải nghiệp đều có phần ít của mười một xứ, trừ ra ý xứ.

Pháp tùy nghiệp chuyển là gì? Nghĩa là pháp và tư cùng một lúc sinh- trụ- diệt. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là tất cả các tâm-tâm sở pháp, trừ ra tư và đạo đều có đủ định và giới, hoặc là tư, hoặc là pháp đó sinh-già- trụ và vô thường. Đó gọi là pháp tùy nghiệp chuyển.

Pháp không tùy nghiệp chuyển là gì? Nghĩa là pháp và tư không cùng một lúc sinh - trụ - diệt. Điều này có nghĩa gì? Nghĩa là trừ ra các nghiệp thân - ngữ tùy theo nghiệp chuyển, còn lại các sắc, trừ ra các tâm bất tương ứng hành tùy nghiệp chuyển, còn lại các tâm bất tương ứng hành, tư và vô vi. Đó gọi là pháp không tùy nghiệp chuyển.

Pháp nghiệp là nhân là gì? Nghĩa là trừ ra tư vô lậu ban đầu của các Bồ-đặc-già-la đã nhập vào chánh tánh ly sinh, còn lại các tư, trừ ra các tư vô lậu ban đầu của các phàm phu khác nhất định sẽ nhập vào chánh tánh ly sinh ở đời vị lai, còn lại các tư và ý xứ đều tạo nghiệp làm nhân cho phần ít của mười một xứ. Đó gọi là pháp nghiệp là nhân.

Pháp không phải nghiệp là nhân là gì? Tức là tư vô lậu đầu tiên của các Bồ-đặc-già-la đã nhập vào chánh tánh ly sinh, và các tư vô lậu đầu tiên của các phàm phu nhất định sẽ nhập vào chánh tánh ly sinh ở

đời vị lai, và không phải nghiệp làm nhân nơi phần ít của mười một xứ, trừ ra ý xứ. Đó gọi là pháp không phải nghiệp làm nhân.

Pháp nghiệp là đẳng vô gián là gì? Nghĩa là nếu pháp và tâm là đẳng vô gián.

Pháp nghiệp không phải là đẳng vô gián là gì? Nghĩa là nếu pháp không phải tâm là đẳng vô gián.

Pháp nghiệp là sở duyên là gì? Nghĩa là ba thức thân và pháp tương ứng, lấy nghiệp là sở duyên. Đó gọi là pháp nghiệp là sở duyên.

Pháp nghiệp không phải là sở duyên là gì? Trừ ra nghiệp là sở duyên của ba thức thân và pháp tương ứng, còn lại tức là ba thức thân này cùng pháp tương ứng, với ba thức thân còn lại và pháp tương ứng, hoặc sắc- vô vi- tâm bất tương ứng hành. Đó gọi là pháp không phải nghiệp là sở duyên.

Pháp nghiệp là tăng thượng là gì? Nghĩa là pháp hữu vi, lấy nghiệp làm tăng thượng.

Pháp không phải nghiệp là tăng thượng là gì? Tức là pháp vô vi.

Pháp quả của nghiệp là gì? Là tất cả pháp hữu vi và trạch diệt.

Pháp không phải quả của nghiệp là gì? Nghĩa là hư không- phi trạch diệt.

Pháp quả dị thực của nghiệp là gì? Nghĩa là nghiệp dị thực nơi phần ít của mười một xứ, trừ ra thanh xứ.

Pháp không phải quả dị thực của nghiệp là gì? Tức là thanh xứ và không phải nghiệp dị thực nơi phần ít của mười một xứ.

Pháp có là gì? Tức là pháp hữu lậu.

Pháp không phải có là gì? Tức là pháp vô lậu.

Pháp có tương ứng là gì? Tức là pháp tâm và tâm sở hữu lậu.

Pháp có không tương ứng là gì? Nghĩa là pháp tâm tâm sở vô lậu và sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành.

Pháp có đều có là gì? Nghĩa là pháp hữu lậu, cùng với pháp hữu lậu cùng sinh ra các pháp vô lậu.

Pháp không phải có đều có là gì? Nghĩa là trừ ra các pháp hữu lậu đều sinh ra các pháp vô lậu, còn lại các pháp vô lậu.

Pháp tùy có chuyển và pháp có làm nhân là gì? Tức là pháp hữu lậu.

Pháp không phải tùy có chuyển và pháp không phải có làm nhân là gì? Tức là pháp vô lậu.

Pháp có làm đẳng vô gián là gì? Nghĩa là tâm và tâm sở hữu lậu đẳng vô gián, còn lại các tâm tâm sở hữu lậu và vô lậu, hoặc là đã sinh

hay đang sinh, và định vô tướng - định diệt tận, hoặc đã sinh hay đang sinh ra, gọi là pháp có làm đẳng vô gián.

Pháp không phải có làm đẳng vô gián là gì? Nghĩa là trừ ra các tâm-tâm sở hữu vi đẳng vô gián, còn lại các tâm - tâm sở khác, và trừ ra pháp hữu vi đẳng vô gián - tâm bất tương ứng hành, còn lại; các tâm bất tương ứng hành cùng với sắc - vô vi, đó gọi là pháp không phải có làm đẳng vô gián.

Pháp có làm sở duyên là gì? Nghĩa là năm thức thân tương ứng với pháp, hoặc ý thức tương ứng với pháp, lấy hữu vi là sở duyên. Đó gọi là pháp có làm sở duyên.

Pháp không phải có làm sở duyên là gì? Nghĩa là trừ ra ý thức tương ứng với pháp lấy hữu vi là sở duyên, còn lại các ý thức tương ứng với pháp, cùng sắc - vô vi và tâm bất tương ứng hành, đó gọi là pháp không phải có làm sở duyên.

Pháp có là tăng thượng là gì? Đó là pháp hữu vi.

Pháp không phải có là tăng thượng là gì? Đó là pháp vô vi.

Pháp có quả là gì? Nghĩa là pháp hữu lậu và đạo thế tục đã chứng khi đoạn trừ kiết.

Pháp không phải có quả là gì? Nghĩa là trừ ra pháp có quả vô lậu, còn lại các pháp vô lậu.

Pháp có quả dị thực là gì? Nghĩa là có quả dị thực nơi phần ít của mười một xứ, trừ ra thanh xứ.

Pháp không có quả dị thực là gì? Nghĩa là thanh xứ và các thứ không có quả dị thực nơi phần ít của mười một xứ.

Pháp biết tất cả là gì? Có hai thứ: Một là trí biết tất cả, hai là đoạn biết tất cả.

Pháp trí biết tất cả những gì được biết tất cả là gì? Nghĩa là tất cả các pháp đều là những gì cần biết của trí biết tất cả.

Pháp không phải trí biết tất cả những gì được biết tất cả là gì? Nghĩa là pháp như thế thì tìm cầu không thể được, không có pháp, không phải là những gì cần biết của trí.

Pháp đoạn biết tất cả những gì được biết tất cả, tức là pháp của những gì cần đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là pháp hữu lậu.

Pháp không phải đoạn biết tất cả những gì được biết tất cả, tức là pháp không phải là những gì cần đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là pháp vô lậu.

Pháp cần phải tu là gì? Nghĩa là các pháp hữu vi thiện.

Pháp không cần phải tu là gì? Nghĩa là các pháp bất thiện- vô ký

và trạch diệt.

Pháp cần phải chứng là gì? Có hai thứ tác chứng: Một là trí tác chứng, hai là đắc tác chứng.

Pháp trí tác chứng cần phải chứng là gì? Nghĩa là tất cả các pháp đều là những gì cần chứng đắc của trí tác chứng.

Pháp không phải trí tác chứng cần phải chứng là gì? Nghĩa là pháp như thế không thể tìm cầu được, không có pháp, không phải là những gì cần chứng đắc của trí.

Pháp đắc tác chứng cần phải chứng là gì? Nghĩa là tất cả các pháp thiện, và dựa vào thiên định mà chứng được thiên nhãn - thiên nhĩ vô phú vô ký.

Pháp không phải đắc tác chứng cần phải chứng là gì? Nghĩa là trừ ra dựa vào thiên định mà chứng được thiên nhãn, thiên nhĩ vô phú vô ký, còn lại đều là pháp vô ký và tất cả các pháp bất thiện.

Pháp cần phải rèn tập là gì? Nghĩa là các pháp hữu vi thiện.

Pháp không cần phải rèn tập là gì? Nghĩa là các pháp bất thiện- vô ký và trạch diệt.

Pháp có tội là gì? Nghĩa là các pháp bất thiện và pháp hữu phú vô ký.

Pháp không có tội là gì? Nghĩa là các pháp thiện và pháp vô phú vô ký.

Các pháp đen, trắng, hữu phú vô phú, thuận thối, không phải thuận thối cũng như thế.

Pháp hữu ký là gì? Nghĩa là các pháp thiện và bất thiện.

Pháp vô ký là gì? Nghĩa là các pháp khác, trừ ra pháp thiện và bất thiện.

Pháp đã sinh là gì? Nghĩa là các pháp ở thời quá khứ, hoặc ở hiện tại.

Pháp không phải đã sinh là gì? Nghĩa là các pháp thời vị lai và pháp vô vi.

Pháp đang sinh là gì? Nghĩa là như các pháp ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên.

Pháp không phải đang sinh là gì? Nghĩa là trừ ra các pháp ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các thứ pháp thuộc vị lai - quá khứ - hiện tại và các pháp vô vi.

Pháp đã diệt là gì? Nghĩa là pháp thời quá khứ.

Pháp không phải đã diệt là gì? Nghĩa là pháp ở vị lai- hiện tại và pháp vô vi.

Pháp đang diệt là gì? Nghĩa là như pháp hiện tại đang diệt trước mắt.

Pháp không phải đang diệt là gì? Nghĩa là trừ ra các pháp hiện tại đang diệt trước mắt, còn lại các pháp hiện tại và các pháp ở quá khứ- vị lai cùng các pháp vô vi.

Pháp duyên khởi là gì? Tức là pháp hữu vi.

Pháp không phải duyên khởi là gì? Tức là pháp vô vi.

Các pháp là duyên đã sinh- không phải duyên đã sinh, pháp nhân- không phải nhân, pháp có nhân- không phải có nhân, pháp nhân đã sinh- không phải nhân đã sinh..., cũng như thế.

Pháp nhân tương ứng là gì? Nghĩa là tất cả các pháp của tâm và tâm sở.

Pháp nhân không tương ứng là gì? Nghĩa là sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành.

Pháp kiết là gì? Nghĩa là chín kiết.

Pháp không phải kiết là gì? Nghĩa là các pháp khác, trừ ra chín kiết.

Pháp thuận kiết là gì? Nghĩa là tất cả pháp hữu lậu.

Pháp không phải thuận kiết là gì? Tức là tất cả pháp vô lậu.

Pháp chấp giữ là gì? Nghĩa là bốn thứ chấp giữ (thủ).

Pháp không phải chấp giữ là gì? Nghĩa là các pháp khác, trừ ra bốn thứ chấp giữ.

Pháp có chấp thọ là gì? Nghĩa là có chấp thọ phần ít của chín xứ, trừ ra thanh - ý và pháp xứ.

Pháp không có chấp thọ là gì? Nghĩa là thanh xứ - ý xứ - pháp xứ và không chấp thọ phần ít của chín xứ.

Pháp thuận chấp giữ là gì? Là tất cả pháp hữu lậu.

Pháp không phải thuận chấp giữ là gì? Là tất cả pháp vô lậu.

Pháp phiền não là gì? Là pháp bị trói buộc.

Pháp không phải phiền não là gì? Tức là pháp không bị trói buộc.

Pháp nhiễm ô là gì? Tức là các pháp bất thiện và hữu phú vô ký.

Pháp không nhiễm ô là gì? Tức là các pháp thiện và vô phú vô ký.

Pháp tạp nhiễm là gì? Tức là các pháp hữu lậu.

Pháp không phải tạp nhiễm là gì? Tức là các pháp vô lậu.

Pháp trói buộc là gì? Tức pháp đó là phiền não.

Pháp không phải trói buộc là gì? Tức pháp đó không phải là phiền não.

Pháp bị trói buộc là gì? Tức là các pháp tâm-tâm sở bị nhiễm ô.

Pháp không phải bị trói buộc là gì? Tức là các pháp tâm-tâm sở không bị nhiễm ô và sắc vô vi- tâm bất tương ứng hành.

Pháp thuận trói buộc là gì? Tức là các pháp hữu lậu.

Pháp không phải thuận trói buộc là gì? Tức là các pháp vô lậu.

Pháp có sở duyên là gì? Tức là tất cả các tâm và tâm sở pháp.

Pháp không có sở duyên là gì? Là các thứ sắc- vô vi và tâm bất tương ứng hành.

Pháp có tầm là gì? Là tầm tương ứng với pháp.

Pháp không tầm là gì? Là tầm không tương ứng với pháp.

Pháp có tứ là gì? Là tứ tương ứng với pháp.

Pháp không tứ là gì? Là tứ không tương ứng với pháp.

Pháp có hỷ là gì? Tức là hỷ căn tương ứng với pháp.

Pháp không có hỷ là gì? Tức là hỷ căn không tương ứng với pháp.

Pháp có cảnh giác là gì? Tức là tác ý tương ứng với pháp.

Pháp không có cảnh giác là gì? Tức là tác ý không tương ứng với pháp.

Pháp có sự có duyên là gì? Tức là pháp hữu vi

Pháp không sự không duyên là gì? Tức là pháp vô vi.

Pháp có trên là gì? Tức là tất cả pháp hữu vi và hư không- phi trạch diệt.

Pháp không có trên là gì? Tức là trạch diệt.

Pháp xa là gì? Tức là pháp ở thời quá khứ và vị lai.

Pháp gần là gì? Tức là pháp hiện tại và vô vi.

Pháp có lượng định là gì? Nghĩa là quả của pháp và dị thực đều có lượng định.

Pháp không có lượng định là gì? Nghĩa là quả của pháp và dị thực đều không lượng định được.

Pháp thấy là gì? Nghĩa là nhãn căn nhìn thấy năm thứ nhiễm ô, chánh kiến của thế tục, thấy hữu học và vô học.

Pháp không thấy là gì? Tức là trừ mắt ra, còn lại các sắc uẩn, trừ tám kiến khác ra, còn lại các thứ hành uẩn và ba uẩn toàn phần cùng pháp vô vi.

Pháp kiến xứ là gì? Tức là pháp hữu lậu.

Pháp không phải kiến xứ là gì? Tức là pháp vô lậu.

Pháp thấy tương ứng là gì? Nghĩa là tám thứ kiến tương ứng với pháp.

Pháp thấy không tương ứng là gì? Nghĩa là tám thứ kiến không

tương ứng với pháp.

Pháp của pháp dị sinh là gì? Tức là hữu tình nơi các cõi địa ngục-bàng sinh - quỷ, người ở châu Bắc-câu-lô, hữu tình nơi cõi trời Vô tướng, các thứ uẩn- giới- xứ, và các thứ sinh ra nghiệp nơi cõi trời ấy. Đó là pháp của pháp dị sinh.

Pháp không phải pháp của dị sinh là gì? Nghĩa là các pháp: bốn thông hành (bốn thần túc), bốn thứ hiểu biết vô ngại, bốn quả Sa-môn, trí nguyện không tranh, định biên tế, định diệt đại bi, không đối với không, vô nguyện đối với vô nguyện, vô tướng đối với vô tướng, tạp tu tĩnh lự, thế tục trí hiện quán biên, các uẩn- giới- xứ và các thứ sinh ra nghiệp của cõi trời Tịnh cư. Đó là pháp không phải pháp của dị sinh.

Pháp cùng với dị sinh là gì? Nghĩa là cùng có định và cùng có sinh. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là định như thế và sinh như thế, loài dị sinh và bậc Thánh nhân đều có thể có được. Đó gọi là pháp cùng với dị sinh.

Pháp không cùng dị sinh là gì? Nghĩa là các thứ: bốn thông hành (bốn thần túc), bốn thứ hiểu biết vô ngại, bốn quả Sa-môn, trí nguyện không tranh, định biên tế, định diệt đại bi, không với không, vô nguyện với vô nguyện, vô tướng với vô tướng, tạp tu tĩnh lự, thế tục trí hiện quán biên, cõi trời Tịnh cư, các thứ uẩn- giới- xứ và các thứ sinh ra nghiệp của cõi trời ấy. Đó là pháp không cùng dị sinh.

Pháp định là gì? Tức là năm nghiệp vô gián và pháp học- vô học.

Pháp không phải định là gì? Tức là trừ ra năm nghiệp vô gián, còn lại các thứ hữu lậu và pháp vô vi.

Pháp thuận nhiệt nã là gì? Tức là các pháp bất thiện và hữu phú vô ký.

Pháp không phải thuận nhiệt nã là gì? Nghĩa là các pháp thiện và vô phú vô ký.

Pháp căn là gì? Tức là sáu xứ bên trong và pháp xứ thâm giữ các pháp căn.

Pháp không phải căn là gì? Tức là năm xứ bên ngoài và pháp xứ thâm giữ không phải là pháp căn.

Pháp Thánh đế thâm giữ là gì? Nghĩa là tất cả các pháp hữu vi và trạch diệt.

Pháp không phải Thánh đế thâm giữ là gì? Tức là hư không- phi trạch diệt.

Pháp đều có là gì? Tức là tất cả pháp hữu vi.

Pháp không phải đều có là gì? Tức là pháp vô vi.

Pháp tương ứng là gì? Tức là tất cả các tâm-tâm sở pháp.

Pháp không tương ưng là gì? Tức là sắc- vô vi và tâm bất tương ưng hành.

Pháp quả báo là gì? Tức là tất cả pháp hữu vi và trạch diệt.

Pháp không phải quả báo là gì? Tức là hư không- phi trạch diệt.

Pháp có quả là gì? Tức là tất cả pháp hữu vi.

Pháp không có quả là gì? Tức là pháp vô vi.

Pháp dị thực là gì? Nghĩa là dị thực của phần ít nơi mười một xứ, trừ ra thanh xứ.

Pháp không phải dị thực là gì? Tức là thanh xứ và các thứ không phải dị thực của phần ít nơi mười một xứ.

Pháp có dị thực là gì? Tức là các pháp bất thiện và pháp thiện hữu lậu.

Pháp không có dị thực là gì? Tức là các pháp vô ký và vô lậu.

Pháp nhân duyên là gì? Tức là tất cả các pháp.

Pháp không phải nhân duyên là gì? Nghĩa là pháp như thế, tìm cầu không thể được, vì tất cả các pháp đều là nhân duyên.

Pháp có nhân duyên là gì? Tức là tất cả pháp hữu vi.

Pháp không có nhân duyên là gì? Tức là pháp vô vi.

Pháp lìa là gì? Nghĩa là giới thiện thuộc cõi Dục, thuộc cõi Sắc và Vô sắc thì do xuất ly và xa lìa mà sinh ra các định thiện cùng các pháp học- vô học và trạch diệt.

Pháp không phải lìa là gì? Nghĩa là trừ ra giới thiện thuộc cõi Dục, còn lại các pháp thuộc cõi Dục, trừ ra thuộc cõi Sắc- Vô sắc do xuất ly- xa lìa mà được sinh pháp định thiện, còn lại các pháp ở cõi Sắc - Vô sắc và hư không- phi trạch diệt.

Pháp có lìa là gì? Tức là tất cả pháp hữu vi.

Pháp không lìa là gì? Tức là pháp vô vi.

Pháp tiếp nối là gì? Nghĩa là pháp lấy diệt pháp làm đầu, hoặc đã sinh hoặc đang sinh. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là các pháp ở thời quá khứ- hiện tại và pháp thời vị lai hiện đang khởi lên. Như thế pháp sau với pháp trước có sự nối tiếp nhau. Đó gọi là pháp nối tiếp.

Pháp không phải nối tiếp là gì? Nghĩa là trừ ra pháp thời vị lai hiện đang khởi lên trước mắt, còn lại các pháp vị lai và pháp vô vi. Đó gọi là pháp không phải nối tiếp.

Pháp có nối tiếp là gì? Nghĩa là pháp lấy pháp diệt làm đầu, đã sinh rồi. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là trừ ra năm uẩn của bậc A-la-hán mạng chung ở thời quá khứ và hiện tại, còn lại các pháp thời quá khứ và hiện tại, như thế thì pháp trước pháp sau có tiếp nối nhau. Đó gọi là

có tiếp nối.

Pháp không tiếp nối là gì? Nghĩa là năm uẩn của bậc A-la-hán lúc mạng chung ở thời quá khứ- hiện tại, và các pháp thời vị lai cùng pháp vô vi.

Pháp thiện là gì? Tức là năm uẩn thiện và trạch diệt.

Pháp bất thiện là gì? Nghĩa là năm uẩn bất thiện.

Pháp vô ký là gì? Tức là năm uẩn vô ký và hư không- phi trạch diệt.

Pháp học là gì? Tức là năm uẩn học.

Pháp vô học là gì? Tức là năm uẩn vô học.

Pháp phi học phi vô học là gì? Nghĩa là năm uẩn hữu lậu và pháp vô vi.

Pháp do kiến đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là như các pháp tùy tín- tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do kiến đạo mà đoạn trừ tám mươi tám thứ tùy miên và pháp tương ứng với chúng, và đối với chúng đều khởi tâm bất tương ứng hành.

Pháp do tu đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là như các pháp học thấy dấu vết đạo và tu mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do tu đạo mà đoạn trừ mười thứ tùy miên và pháp tương ứng với nó, hoặc đều khởi các nghiệp thân và ngữ, hoặc đều khởi tâm bất tương ứng hành, hoặc là các pháp hữu lậu không nhiễm ô.

Pháp không có gì đoạn trừ là gì? Tức là pháp vô lậu.

Pháp do kiến đạo mà đoạn trừ làm nhân là gì? Tức là tất cả pháp nhiễm ô và pháp do thấy mà đoạn trừ quả dị thực.

Pháp do tu đạo mà đoạn trừ làm nhân là gì? Tức là chỉ cho tất cả pháp do tu mà đoạn trừ.

Pháp không có gì đoạn trừ làm nhân là gì? Tức là các pháp hữu vi vô lậu.

Pháp có thấy có đối là gì? Tức là một xứ.

Pháp không thấy có đối là gì? Tức là chín xứ.

Pháp không thấy không đối là gì? Tức là hai xứ.

Pháp dị thực là gì? Nghĩa là quả dị thực của phần ít nơi mười một xứ, trừ ra thanh xứ.

Pháp của pháp dị thực là gì? Tức là các pháp bất thiện và pháp thiện hữu lậu.

Pháp không phải dị thực không phải pháp dị thực là gì? Nghĩa là trừ ra các pháp dị thực vô ký, còn lại các pháp vô ký và các pháp thiện

vô lậu.

Pháp thấp kém là gì? Nghĩa là các pháp bất thiện và hữu phú vô ký.

Pháp bậc trung là gì? Tức là các pháp thiện hữu lậu và vô phú vô ký.

Pháp vi diệu là gì? Tức là các pháp hữu vi vô lậu và trạch diệt.

Pháp nhỏ là gì? Nghĩa là tin tưởng nhỏ, ít ham muốn, hiểu rõ ít, và các pháp nó tương ứng, các pháp nó đều có, hoặc các sắc pháp nhỏ, bé, ít, không nhiều, không rộng, nên gọi là pháp nhỏ.

Pháp lớn là gì? Nghĩa là tin tưởng rộng lớn, ham muốn nhiều, hiểu biết rộng khắp và các pháp nó tương ứng, các pháp nó đều có, hoặc các sắc pháp... tuy nhiều- rộng, nhưng không phải là vô biên, không bến bờ, không lượng định được như hư không- phi trạch diệt, đó gọi là pháp lớn.

Pháp vô lượng là gì? Nghĩa là lòng tin tưởng, lòng ham muốn đều rộng lớn vô lượng, sự hiểu biết vô lượng và các pháp nó tương ứng, các pháp nó đều có, hoặc các sắc pháp đều nhiều, rộng lớn không bờ bến, không lượng định, tính đếm được... như trạch diệt. Đó gọi là pháp vô lượng.

Pháp vừa ý là gì? Tức là pháp khiến ý vui thích.

Pháp không vừa ý là gì? Tức là pháp khiến ý không vui thích.

Pháp không phải vừa ý cũng không phải không vừa ý là gì? Nghĩa là pháp thuận với buông xả.

Pháp vui cùng hành là gì? Tức là pháp đó tương ứng với thọ vui.

Pháp khổ cùng hành là gì? Tức là pháp đó tương ứng với thọ khổ.

Pháp không khổ không vui cùng hành ra sao? Nghĩa là pháp đó tương ứng với thọ không khổ không vui.

Pháp đều sinh ra là gì? Tức là pháp hữu vi có tướng sinh.

Pháp đều trụ là gì? Tức là pháp hữu vi có tướng trụ.

Pháp đều diệt là gì? Tức là pháp hữu vi có tướng diệt.

Pháp không phải đều sinh là gì? Nghĩa là pháp vô vi không có tướng sinh.

Pháp không phải đều trụ là gì? Tức là pháp vô vi không có tướng trụ.

Pháp không phải đều diệt là gì? Tức là pháp vô vi không có tướng diệt.

Pháp tâm đều sinh là gì? Nghĩa là tâm đều sinh ra phần ít của mười một xứ, trừ ra ý xứ.

Pháp tâm đều trụ là gì? Tức là pháp tâm tùy chuyển.

Pháp tâm đều diệt là gì? Tức là tâm đều diệt nơi phần ít của mười xứ, trừ ra ý xứ và thanh xứ.

Pháp không phải tâm đều sinh là gì? Tức là ý xứ và không phải tâm đều sinh ra nơi phần ít của mười một xứ.

Pháp không phải tâm đều trụ là gì? Tức là không phải tâm tùy chuyển.

Pháp không phải tâm đều diệt là gì? Tức là thanh xứ - ý xứ và không phải tâm đều diệt nơi phần ít của mười xứ.

Lãnh vực dục là gì? Tức là dục tham và dục tham tương ứng với thọ- tưởng- hành- thức, hoặc nó đều khởi các nghiệp về thân và ngữ, hoặc nó luôn khởi tâm bất tương ứng hành. Đó gọi là lãnh vực dục.

Lãnh vực giận dữ là gì? Nghĩa là giận dữ và giận dữ tương ứng với thọ- tưởng- hành- thức, hoặc nó đều khởi lên các nghiệp về thân và ngữ, hoặc nó đều khởi tâm bất tương ứng hành. Đó là lãnh vực giận dữ.

Lãnh vực hại là gì? Nghĩa là tàn hại và tàn hại tương ứng với thọ- tưởng- hành- thức, hoặc nó đều khởi lên trong các nghiệp về thân và ngữ, hoặc nó đều khởi tâm bất tương ứng hành. Đó là lãnh vực hại.

Lãnh vực xuất ly là gì? Nghĩa là sự xuất ly và xuất ly tương ứng với thọ- tưởng- hành- thức, hoặc nó đều khởi lên trong các nghiệp về thân và ngữ, hoặc nó đều khởi tâm bất tương ứng hành và trạch diệt. Đó là lãnh vực xuất ly.

Lãnh vực không giận dữ là gì? Nghĩa là không giận dữ và không giận dữ tương ứng với thọ- tưởng- hành- thức, hoặc nó đều khởi lên trong các nghiệp về thân và ngữ, hoặc nó đều khởi tâm bất tương ứng hành. Đó là lãnh vực không giận dữ.

Lãnh vực không hại là gì? Nghĩa là không hại và không hại tương ứng với thọ- tưởng- hành- thức, hoặc nó đều khởi lên trong các nghiệp về thân và ngữ, hoặc nó đều khởi tâm bất tương ứng hành. Đó là lãnh vực không hại.

Cõi Dục là gì? Tức là pháp tùy tăng của tham dục.

Cõi Sắc là gì? Tức là pháp tùy tăng của tham sắc.

Cõi Vô sắc là gì? Tức là pháp tùy tăng của tham vô sắc.

Cõi Sắc là gì? Tức là Dục giới và Sắc giới, gọi chung là sắc giới.

Cõi Vô sắc là gì? Tức là bốn thứ vô sắc.

Cõi diệt là gì? Nghĩa là trạch diệt - phi trạch diệt. Lại tất cả sắc pháp gọi chung là sắc giới, trừ ra trạch diệt - phi trạch diệt. Các thứ khác không phải là sắc pháp, gọi chung là vô sắc giới, còn trạch diệt

- phi trạch diệt gọi chung là diệt giới.

Dục hữu là gì? Tức là các nghiệp thuộc cõi Dục, do thủ làm duyên có khả năng chiêu cảm các dị thực sắp tới của nghiệp ấy. Đó gọi là dục hữu.

Sắc hữu là gì? Nghĩa là các nghiệp thuộc cõi Sắc, do thủ làm duyên có khả năng chiêu cảm các dị thực sắp tới của nghiệp ấy. Đó gọi là sắc hữu.

Vô sắc hữu là gì? Nghĩa là các nghiệp thuộc cõi Vô sắc, do thủ làm duyên có khả năng chiêu cảm các dị thực sắp tới của nghiệp ấy. Đó gọi là vô sắc hữu.

Dục lậu là gì? Nghĩa là trừ ra vô minh thuộc cõi Dục còn lại các thứ thuộc cõi Dục như kiết- phược - tùy miên- trói buộc của tùy phiền não... Đó gọi là dục lậu.

Hữu lậu là gì? Nghĩa là trừ ra vô minh thuộc cõi Sắc và Vô sắc, còn lại các thứ thuộc cõi Sắc - Vô sắc như kiết - phược - tùy miên, các trói buộc của tùy phiền não... Đó gọi là hữu lậu.

Vô minh lậu là gì? Nghĩa là sự ngu si - vô trí của cả ba cõi.

Đời quá khứ là gì? Nghĩa là các hành đã khởi - đã cùng khởi, đã sinh - đã cùng sinh, đã chuyển- đã hiện chuyển, đã nhóm tập, đã xuất hiện, đã già từ, đã hết, đã diệt, đã lìa bỏ, đã biến đổi hư hoại thì rơi vào quá khứ, rơi vào phạm vi quá khứ, chủng loại quá khứ thuộc đời quá khứ. Đó gọi là đời quá khứ.

Đời vị lai là gì? Nếu các hành đã chưa khởi- đã chưa cùng khởi, đã chưa sinh - đã chưa cùng sinh, đã chưa chuyển - đã chưa hiện chuyển, đã chưa nhóm tập, đã chưa xuất hiện, đã chưa hòa hợp, đã chưa hiện tiền, thì rơi vào vị lai, rơi vào phạm vi vị lai, chủng, loại vị lai, thuộc đời vị lai. Đó gọi là đời vị lai.

Đời hiện tại là gì? Nếu như các hành đã khởi - đã cùng khởi, đã sinh đã cùng sinh, đã chuyển đã hiện chuyển, đã nhóm tập, đã xuất hiện, đang chính thức an trụ, chưa đổi hư hoại, đang hòa hợp trong hiện tại, thì gọi là hiện tại, là rơi vào phạm vi hiện tại, chủng, loại hiện tại, thuộc đời hiện tại. Đó gọi là đời hiện tại.

Dựa vào sự mà nói quá khứ là gì? Nghĩa là các hành thuộc đời quá khứ.

Dựa vào sự mà nói vị lai là gì? Nghĩa là các hành thuộc đời vị lai.

Dựa vào sự mà nói hiện tại là gì? Nghĩa là các hành thuộc đời hiện tại.

Tánh khổ khổ là gì? Nghĩa là đối với dục giới do khổ mà khổ, lại

càng gây thêm khổ, cho nên khổ.

Tánh hoại khổ là gì? Nghĩa là đối với sắc giới do hư hoại biến diệt mà khổ, cho nên khổ.

Tánh hành khổ là gì? Nghĩa là đối với vô sắc giới do các hành gây khổ, cho nên khổ.

Lại nữa, đối với các hành không vừa ý mà khổ, do khổ càng khổ, cho nên khổ. Còn các hành vừa ý, nhưng do hư hoại biến diệt mà khổ, nên gọi là khổ. Đối với các hành không vừa ý không phải không vừa ý, mà do các hành gây khổ, cho nên khổ.

Lại nữa, với thọ khổ gặp khổ càng khổ, cho nên khổ. Với thọ vui lại do hư hoại biến diệt mà khổ, cho nên khổ. Với thọ không khổ không vui mà do các hành gây khổ, cho nên khổ.

Pháp có tâm có tứ là gì? Nghĩa là cả tâm và tứ tương ứng với pháp.

Pháp không tâm chỉ có tứ là gì? Nghĩa là tâm không tương ứng, chỉ có tứ tương ứng với pháp.

Pháp không tâm không tứ là gì? Nghĩa là cả tâm và tứ không tương ứng với pháp.

Cảnh giới có tâm có tứ là gì? Nghĩa là ở cõi Dục và Phạm thế một phần pháp vô lậu.

Cảnh giới không tâm chỉ có tứ là gì? Nghĩa là trong khoảng thời gian tu tĩnh lự mà được thanh tịnh và đại thanh tịnh cùng với một phần pháp vô lậu.

Cảnh giới không tâm không tứ là gì? Nghĩa là tất cả đều rất trong sáng, tất cả đều sạch sẽ, tất cả đều là quả vị rộng lớn, tất cả đều vô sắc, cùng với một phần pháp vô lậu.

